

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 241/TTr-STC ngày 27 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4; khoản 3 Điều 5; điểm b, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước (bao gồm Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

2. Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao

1. Đối với trường hợp bổ sung số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với trường hợp bổ sung loại máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với trường hợp bổ sung số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ nhiệm vụ được giao (không bao gồm nhiệm vụ phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo).

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Tài chính quyết định đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn lại (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Đối với trường hợp bổ sung loại máy móc, thiết bị quy định tại Mục A Phụ lục II Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ nhiệm vụ được giao (không bao gồm nhiệm vụ phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo).

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Tài chính quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn lại (không bao gồm các đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính quyết định đối với: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn lại (không bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn lại (không bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động của: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác còn lại (không bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Vụ Pháp chế - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (Tự kiểm tra văn bản);
- Trung tâm thông tin thuộc VP UBND tỉnh (đăng tải trên cổng TTĐT của tỉnh);
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng